

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hà Tĩnh - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Địa chỉ: Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam. Điện thoại: 02392.210.633 Fax: 02393.855.112 Tài khoản: 3701899999999 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh II. Mã số thuế: 0100100417-018</p>
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Tỉnh Hà Tĩnh
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + E-HSMT; + E-HSDT của nhà thầu. + Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận: Ông Trần Trọng Tuấn - Địa chỉ: Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Sen, Hà Tĩnh - Điện thoại: 09422.01234 - Địa chỉ email: khvt.pcht@gmail.com
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp

	đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tam ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>a) Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.</p> <p>b) Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định cho Bên A, bao gồm: Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B. - Lịch trực ca hàng tháng. - Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng. - Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Tài chính. - Các nội dung khác (nếu có). <p>Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên B chi trả.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 02%/tuần giá trị công việc chậm thực hiện cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A và bên thứ 3 trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ bắt nguồn từ sự bất cẩn, vô ý, cố ý hoặc do lỗi của nhân viên Bên B gây ra. Việc xác định lỗi sẽ do hai bên xác nhận bằng biên bản hoặc do kết luận của cơ quan có thẩm quyền/cơ quan điều tra kết luận (tùy theo mức độ tổn thất). Việc bồi thường được thực hiện trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày có kết luận của cơ quan điều tra/ cơ quan có thẩm quyền/ hoặc biên bản thống nhất của hai bên về các sự kiện gây thiệt hại cho Bên A và bên thứ 3 do hành vi vi phạm hợp đồng dù vô tình hay cố ý của Bên B/ nhân viên của Bên B gây ra.

	<p>- Đối với những tổn thất, thiệt hại mất mát tài sản của Bên A và bên thứ 3 bên trong phạm vi cơ sở của Bên A và bên thứ 3 do những nguyên nhân an ninh khác gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi, mức độ thiệt hại để thỏa thuận bồi thường hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ bồi thường.</p> <p>- Trong trường hợp do lỗi cố ý hay vô ý của Bên B gây tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A và bên thứ 3 trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ, bên cạnh việc bồi thường cho Bên A và bên thứ 3 thì Bên B phải chịu các trách nhiệm pháp lý theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền. - Việc bồi thường của Bên B được tính theo giá thị trường vào thời điểm xảy ra cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A và bên thứ 3 và phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày có kết luận của cơ quan điều tra/ cơ quan có thẩm quyền/ hoặc biên bản thống nhất của hai bên về hình thức và mức độ đền bù.</p> <p>- Trong vòng 30 ngày nêu trên, nếu bên B chưa hoàn tất việc bồi thường thì phải trả lãi cho số ngày chậm thanh toán với mức lãi suất do Ngân hàng của Bên A công bố tại thời điểm thanh toán và chịu các chi phí pháp lý liên quan khi hai bên thực hiện giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền (nếu có).</p> <p>- Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Bên A cảnh cáo Bên B bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của Bên B thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự khi tổ chức các gói thầu thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc;</p>
E-ĐKC 17.1(c)	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>- Khi phát sinh khối lượng hợp lý đã có đơn giá trong hợp đồng, căn cứ quyết định phê duyệt bổ sung khối lượng hai bên ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng.</p> <p>- Khi phát sinh khối lượng hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng, căn cứ quyết định phê duyệt khối lượng và đơn giá mới hai bên đàm phán ký kết phụ lục hợp đồng cho phần khối lượng phát sinh</p>
E-ĐKC 17.4	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 18 (e)	<p>Các trường hợp khác: Không</p>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Chủ đầu tư kiểm tra định kỳ/đợt xuất, chấm điểm việc cung cấp dịch vụ bảo vệ theo khối lượng công việc và yêu cầu trong hợp đồng, E-HSMT. Tần suất kiểm tra: Đợt xuất, hàng ngày và được tổng hợp kết quả kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá theo từng tháng tại từng mục tiêu bảo vệ. Khi Chủ đầu tư phát hiện sai sót, trong thời gian trách nhiệm đối với sai sót, Nhà thầu không khắc phục được sai sót thì hai bên tiến hành lập biên bản ghi nhận lỗi, các biên bản này là một phần căn cứ để nghiệm thu đánh giá dịch vụ vào cuối tháng.</p>

	Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Khắc phục ngay sau khi phát hiện sai sót
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí